

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 12-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tông**
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trương Văn Thắng**
2/ Bà **Nguyễn Thị Mười**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Trần Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Thanh T (T U)**, sinh năm 1984; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Nguyễn Văn B và bà Phan Thị M; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Vân H, sinh năm 1987, có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 23/3/2018, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa đóng phạt);

- Ngày 06/9/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời hạn 03 tháng.

Nhân thân:

- Ngày 27/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại tòa đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng (chưa chấp hành).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2019, chuyển tạm giam từ ngày 28/12/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Hà Quốc V, sinh năm 1965 (Có mặt);

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Khánh V1, sinh năm 1986 (Có mặt);

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Thị Vân H, sinh năm 1987 (Có mặt);

+ Trần Thị Th, sinh năm 1944 (Có mặt);

+ Nguyễn Dư K, sinh năm 1964 (Vắng mặt);

Cùng trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Thanh T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Châu Thành, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Vào khoảng 01 giờ rạng ngày 05/5/2019, T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Trần Hoàng A đi bắt ốc. Khi đến gần nhà ông Hà Quốc V thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre thì nảy sinh ý định trộm cây mai vàng. T liền đi về nhà lấy cây چرا rồi quay lại đột nhập vào nhà ông V nhổ cây mai vàng trước sân nhà dùng chân đạp hết đất khỏi gốc mai. T đem cây mai vàng ra khỏi hàng rào dùng چرا tay چرا bỏ phần ngọn cây mai và đem về nhà trồng.

- Vụ thứ 2: Vào khoảng 01 giờ rạng ngày 15/5/2019, T cùng Trần Hoàng A tiếp tục đột nhập vào nhà anh Nguyễn Khánh V1 thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre lấy trộm 02 cây mai vàng. Khi đi ra khỏi hàng rào T cắt bỏ phần ngọn 01 cây mai và đem 02 cây mai về nhà trồng.

Đến ngày 02/6/2019, ông Hà Quốc V phát hiện cây mai bị mất trồng ở nhà T nên trình báo Công an xã Phú An Hòa.

Vật chứng thu giữ: 01 cây mai vàng có chiều cao 1,23m, hoành 63cm, đường kính đế 75cm; 01 cây mai vàng có chiều cao 1,67m, hoành 45cm, đường kính đế 60cm; 01 cây mai vàng có chiều cao 1,67m, hoành 44cm, đường kính đế 67cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 972 ngày 01/8/2019 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành kết luận 01 cây mai vàng có chiều cao 1,23m, hoành 63cm, đường kính đế 75cm giá trị 20.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 973 ngày 01/8/2019 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành kết luận 01 cây mai vàng có chiều cao 1,67m, hoành 45cm, đường kính đế 60cm giá trị 2.500.000 đồng; 01 cây mai vàng có chiều cao

1,67m, hoành 44cm, đường kính đế 67cm giá trị 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 5.500.000 đồng.

Ngày 16/9/2019, Cơ quan điều tra đã trả 01 cây mai vàng có chiều cao 1,23m, hoành 63cm, đường kính đế 75cm cho ông Hà Quốc V, trả 01 cây mai vàng có chiều cao 1,67m, hoành 45cm, đường kính đế 60cm và 01 cây mai vàng có chiều cao 1,67m, hoành 44cm, đường kính đế 67cm cho anh Nguyễn Khánh V1.

Hiện ông V yêu cầu T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng do cây mai vàng bị T cưa bỏ phần ngọn, T đồng ý bồi thường theo yêu cầu ông V nhưng chưa có tiền bồi thường.

Cáo trạng số 20/CT-VKSCT ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và anh V1 không có yêu cầu gì khác. Buộc bị cáo bồi thường cho ông Hà Quốc V số tiền 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 01 giờ rạng ngày 05/5/2019 và ngày 15/5/2019, tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thanh T có hành vi lấy trộm 01 cây mai vàng có chiều cao 1,23m, hoành 63cm, đường kính đế 75cm của ông Hà Quốc V; 01 cây mai vàng có chiều cao 1,67m, hoành 45cm, đường kính

đế 60cm và 01 cây mai vàng có chiều cao 1,67m, hoành 44cm, đường kính đế 67cm của anh Nguyễn Khánh V1. Tại bản kết luận định giá tài sản số 972 ngày 01/8/2019 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành kết luận 01 cây mai vàng có chiều cao 1,23m, hoành 63cm, đường kính đế 75cm giá trị 20.000.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 973 ngày 01/8/2019 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành kết luận 01 cây mai vàng có chiều cao 1,67m, hoành 45cm, đường kính đế 60cm giá trị 2.500.000 đồng; 01 cây mai vàng có chiều cao 1,67m, hoành 44cm, đường kính đế 67cm giá trị 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 25.500.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Trong hai ngày 05 và 15/5/2019, bị cáo thực hiện liên tiếp 02 lần trộm cắp tài sản của người khác, mỗi lần giá trị tài sản bị chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng. Đây là tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có con nhỏ chưa thành niên được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật khó cải tạo giáo dục của bị cáo cùng với nhân thân xấu của bị cáo cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị

cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Khánh V1 đã nhận lại 01 cây mai vàng có chiều cao 1,67m, hoành 45cm, đường kính đế 60cm; 01 cây mai vàng có chiều cao 1,67m, hoành 44cm, đường kính đế 67cm và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

- Ông Hà Quốc V đã nhận lại 01 cây mai vàng có chiều cao 1,23m, hoành 63cm, đường kính đế 75cm và yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận, buộc bị cáo bồi thường cho ông V số tiền 10.000.000 đồng.

[8] Đối với hành vi của Trần Hoàng A, qua làm việc ban đầu A không thừa nhận cùng T lấy trộm 03 cây mai vàng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra nhiều lần xác minh nhưng không làm việc được, hiện A đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ đang ở đâu, Cơ quan điều tra đã tách vụ án tiếp tục xác minh xử lý sau.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo chịu trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T (T U) phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T (T U) **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận anh Nguyễn Khánh V1 đã nhận lại 01 cây mai vàng có chiều cao 1,67m, hoành 45cm, đường kính đế 60cm; 01 cây mai vàng có chiều cao 1,67m, hoành 44cm, đường kính đế 67cm, anh Vinh không có yêu cầu gì khác; ông Hà Quốc V đã nhận lại 01 cây mai vàng có chiều cao 1,23m, hoành 63cm, đường kính đế 75cm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T (T U) bồi thường cho ông Hà Quốc V số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bị cáo chưa thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T (T U) phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T (T U) phải chịu là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. P (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng